kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 11

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 20/08/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L11.GK1.001

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Khi lực cản của môi trường giảm đi thì đỉnh cộng hưởng

A. biến mất hoàn toàn. **B.** dịch sang tần số khác. **C.** cao hơn và nhọn hơn. **D.** thấp hơn và tù hơn.

Câu 2. Độ lệch pha của gia tốc so với vận tốc bằng bao nhiêu?

A. $\frac{\pi}{2}$ **B.** 0 **C.** $\frac{\pi}{4}$ **D.** π

Câu 3. Trong phương trình $x = A\cos(\omega t + \varphi)$, đại lượng φ được gọi là

A. chu kì của dao động.

B. tần số góc của dao động.

C. biên độ của dao động.

D. pha ban đầu của dao động.

Câu 4. Biên độ của một dao động điều hoà là

A. khoảng cách giữa hai vị trí biên.

B. li độ cực đại của vật, luôn dương và không đổi.

C. quãng đường lớn nhất vật đi được trong một chu kì.

D. vị trí của vật tại thời điểm đang xét.

Câu 5. Vì sao xảy ra hiện tượng "máy móc rung dữ dội ở một tốc độ động cơ nhất định"?

A. Vì tần số quay của động cơ trùng tần số riêng của khung máy.

B. Vì âm cộng hưởng làm biên độ dao động của thành cốc vượt giới hạn.

C. Vì nhịp bước trùng tần số riêng của cầu.

D. Vì mạch cộng hưởng ở đúng tần số của đài cần thu.

Câu 6. Trường hợp nào sau đây không phải dao động điều hoà?

A. Con lắc đơn dao động với biên độ góc nhỏ.

B. Con lắc lò xo dao động nhỏ, bỏ qua ma sát.

C. Dao động tắt dần của con lắc trong không khí.

D. Dao động của điểm trên mặt trống sau khi gõ nhẹ, bỏ qua tắt dần.

Câu 7. Vật 100 g dao động điều hoà tần số góc 6 rad/s, biên độ 6 cm tại thời điểm có li độ 2 cm. Thế năng của vật bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $6,5$ mJ **B.** $5,8$ mJ **C.** $0,7$ mJ **D.** $1,4$ mJ

Câu 8. Một vật dao động điều hoà với tần số 7 Hz. Động năng của vật biến thiên tuần hoàn với tần số

A. 28 Hz **B.** 7 Hz **C.** 4 Hz **D.** 14 Hz

Câu 9. Trong dao động điều hoà, vật có tốc độ lớn nhất ở đâu?

A. Ở vị trí cân bằng.
B. Ở mọi vị trí, vì tốc độ không đổi.
C. Ở hai vị trí biên.
D. Ở vị trí có li độ bằng nửa biên độ.

Câu 10. Một con lắc có biên độ ban đầu 20 cm, sau mỗi chu kì biên độ giảm 20%. Biên độ sau một chu kì bằng

A. 20 cm **B.** 16 cm **C.** 0 cm **D.** 4 cm